

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/3/2018

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa
anh T - chị T1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Đỗ Đức Nhân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ* tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lương Trọng T, sinh năm 1983

Bị đơn: Chị Trần Thị Ánh T1, sinh năm 1987

Đều ĐKNKTT: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên tòa có mặt anh T, vắng mặt chị T1 không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Anh Lương Trọng T trình bày: Anh và Chị Trần Thị Ánh T1 tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2007 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và chị T1 đã bỏ đi từ tháng 4/2010 cho đến nay. Anh T đã tìm kiếm chị T1 nhiều lần nhưng không có kết quả, sau đó anh T làm đơn yêu cầu TAND huyện Quỳnh Phụ ra quyết định tuyên bố mất tích đối với chị T1 và đến tháng 8/2017 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định tuyên bố chị T1 mất tích. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị T1. Về con chung: Anh T, chị T1 có 01 con chung là cháu Lương Thị Hồng N sinh ngày 30/10/2008, hiện con chung đang ở với anh T, ly hôn anh T xin được nuôi con chung và

không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ, chồng không có tài sản chung, anh T không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản, vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Chị Trần Thị Ánh T1 không có mặt tại Tòa án tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh vào ngày 15/12/2017 tại UBND xã A thể hiện: Hiện nay chị T1 không có mặt tại địa phương, chị T1 đã bỏ nhà đi từ tháng 4/2010 cho đến nay và Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định tuyên bố chị T1 mất tích vào tháng 8/2017. Nay anh T có đơn xin ly hôn, xét thấy tình cảm giữa anh T, chị T1 không còn, do đó đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị T1 đồng thời giao con chung là cháu Lương Thị Hồng N sinh ngày 30/10/2008 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T, chị T1 không có tài sản chung và không vay nợ của ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt, do vậy Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Cần xử cho anh T được ly hôn chị T1; Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Lương Thị Hồng N sinh ngày 30/10/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Trần Thị Ánh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T1 là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Anh Lương Trọng T và Chị Trần Thị Ánh T1 tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh và không giải quyết được. Lý do: tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị T1 đã bỏ nhà đi từ tháng 4/2010 cho đến nay, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó. Anh T đã tìm kiếm chị T1 nhiều lần nhưng không có kết quả, sau đó anh T làm đơn yêu cầu TAND huyện Quỳnh Phụ ra quyết định tuyên bố mất tích đối với chị T1 và đến tháng 8/2017 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định tuyên bố chị T1 mất tích. Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q thể hiện: Tình cảm giữa anh T và chị T1 không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Điều này chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa anh T, chị T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị T1 là phù hợp với điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh T, chị T1 có 01 con chung là cháu cháu Lương Thị Hồng N, sinh ngày 30/10/2008, hiện con chung đang ở với anh T, anh T xin nhận nuôi con chung, tại phiên tòa anh T không yêu cầu chị T1 góp phí tổn nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai vào ngày 05/01/2018 đối với cháu N, cháu N trình bày nguyện vọng xin được ở với anh T. Vì vậy cần xử giao con chung là cháu Lương Thị Hồng N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T1 có quyền thăm nom con chung là phù hợp với các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tài sản chung, riêng và nợ: Anh T khai không có tài sản chung, riêng, nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83; khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Lương Trọng T được ly hôn Chị Trần Thị Ánh T1.

2. Về con chung: Giao con chung Lương Thị Hồng N, sinh ngày 30/10/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T1 có quyền thăm nom con chung.

3. Án phí: Anh Lương Trọng T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số: 0003422 ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí, nghĩa vụ án phí của anh T đã thi hành xong.

Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T1 vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**